

CTY CP DƯỢC PHẨM
TIPHARCO
Số: 273.../TIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Mã chứng khoán: DTG

Trụ sở chính: Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 0273.3871 817 – 0273.3872 973

Fax: 0273.3885040

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mỹ Tiên

Địa chỉ: 498 Tổ 10B, Khu phố 1, Thái Sanh Hạnh, P.9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: Cơ quan: 0273.3872973, Di động: 0913728988

Fax: 0273.3885040


Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Thị Mỹ Tiên



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Địa chỉ: Lô 08, 09 Cụm Công Nghiệp và Tiểu Thủ Công Nghiệp Tân Mỹ Chánh,
Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

www.tipharco.com.vn

Chất lượng Toàn diện
Tipharco
Vì sức khỏe cộng đồng

BẢO CẢO THƯỜNG NIÊN

2020



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	1
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	14
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	27
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	33
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	48
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM	53



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



***Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên
của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.***

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam, trong đó có ngành dược phẩm. Theo dự báo của Tổ chức tài chính Fitch Solution, năm 2021 ngành dược phẩm Việt Nam sẽ hồi phục và tăng trưởng khoảng 8,7%. Tuy được đánh giá còn nhiều cơ hội phát triển nhưng ngành dược cũng gặp nhiều thách thức khi phụ thuộc khá nhiều vào nguồn API nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ, chiếm 80% tổng số API nhập khẩu và 70% tổng API sử dụng trong ngành. Đây là nút thắt đáng kể về nguyên liệu, vì nếu có bất kỳ thay đổi nào từ các quốc gia này đều có thể ảnh hưởng lớn đến năng lực của các nhà sản xuất thuốc trong nước.

Kính thưa quý vị

Với bề dày kinh nghiệm hơn 40 năm cùng với những định hướng đúng của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt thống nhất của Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực và sáng tạo của toàn thể CBCNV, sự hỗ trợ chỉ đạo kịp thời của các cơ quan ban ngành trong tỉnh đã đưa Tipharco vượt qua những khó khăn thử thách duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời điểm khó khăn nhất.

Năm 2021 dự báo còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng để tiếp tục tăng trưởng, phát triển bền vững và đảm bảo vị thế của công ty trong ngành, Tipharco đã có những kế hoạch, chiến lược trung và dài hạn. Theo đó, năm 2021 Hội đồng Quản trị đề ra kế hoạch tổng doanh thu đạt 310 tỷ đồng, trong đó doanh thu hàng công ty sản xuất đạt 290 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 8 tỷ đồng, qua đó cũng dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%/mệnh giá.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Ban điều hành và toàn thể các cấp quản lý, tập thể CBCNV đã nỗ lực, cố gắng trong năm 2020 và xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, sự tin nhiệm của người tiêu dùng và sự quan tâm của các cơ quan truyền thông đại chúng đã góp phần nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu của Tipharco trong suốt thời gian qua.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị



DS. Phạm Quang Bình





Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Tên giao dịch:	TIPHARCO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TIPHARCO
Giấy CNĐKDN số:	1200100557 (Số cũ 5303000050) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 07/01/2021.
Vốn điều lệ:	63.159.280.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	63.159.280.000 VNĐ
Địa chỉ:	Lô 08, 09 CCN và TTCN Tân Mỹ Chánh, P.9, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
Số điện thoại:	0273.3871.817 / 0273.3872.973
Số fax:	0273.3883.740
Website:	www.tipharco.com.vn
Email:	tipharco@vnn.vn
Mã cổ phiếu:	DTG

Logo công ty:



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Năm 1976

Công ty được thành lập và có tên là: Công ty Dược Phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất, kinh doanh và phân phối thuốc đến các công ty cấp III Huyện, thị trực thuộc.



Năm 1977

Tách sản xuất và kinh doanh, thành lập 2 đơn vị là xí nghiệp Dược Phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất và nuôi trồng dược liệu, và Công ty Dược phẩm cấp II có chức năng phân phối thuốc.



Năm 1983

Sáp nhập Xí nghiệp Dược Phẩm thành Xí nghiệp Liên Hợp Dược Tiền Giang.



Năm 1992

Thành lập doanh nghiệp nhà nước đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Tiền Giang.



Năm 2017

Cổ phiếu DTG chính thức được giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 28/02/2017



Năm 2018

Xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thuốc được liệu đạt tiêu chuẩn GMP WHO.



Năm 2019

Nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe của công ty đạt tiêu chuẩn GMP.

Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (DTG) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm và vật tư y tế;
- Sản xuất thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, bao bì. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, chế phẩm, bao bì. Gia công, nhượng quyền, đại lý trong sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, nguyên liệu, hóa chất, bao bì, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chức năng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: Sản xuất các loại rượu thuốc đóng chai các dạng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất các loại sirô giải khát. Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu hóa chất;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thuốc; các sản phẩm do công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng. Kinh doanh các loại sirô giải khát. Kinh doanh các loại rượu thuốc đóng chai các dạng.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu dược phẩm và vật tư y tế, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu mỹ phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản thuộc sở hữu gắn liền với đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất; Mua, bán, cho thuê nhà và quyền sử dụng đất không để ở.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chuyển giao công nghệ và dịch vụ chuyển giao công nghệ; Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Tipharco

Chất lượng Toàn diện
Vì sức khỏe cộng đồng



Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco bán hàng trên phạm vi toàn quốc. Công ty luôn chú trọng việc củng cố thị trường truyền thống, mở rộng thị trường các khu vực miền Đông, Tây Nguyên, miền Trung, miền Bắc và đa dạng phương thức bán hàng. Ngoài ra, thông qua hệ thống các công ty cùng ngành để phát triển bán hàng OTC và đấu thầu, ủy quyền đấu thầu vào khối điều trị.



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG



- Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng 2007;
- Cúp vàng Thương Hiệu Việt 2007;
- Cúp vàng chất lượng hội nhập 2007;
- Top 500 Thương hiệu nổi tiếng 2007;
- Cúp vàng Thương hiệu Việt chất lượng hội nhập WTO 2010;
- Cúp vàng Topten thương hiệu Việt ứng dụng Khoa Học – Kỹ Thuật 2011;
- Chứng nhận thương hiệu cạnh tranh của cục sở hữu trí tuệ 2011;
- Cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt nam 2011; 2017
- Giải bạc chất lượng Việt Nam 2011, 2012;
- Thương hiệu Việt uy tín 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018;
- Được bình chọn: Doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả Đồng bằng Sông Cửu Long;
- Doanh nghiệp tin cậy vì người tiêu dùng năm 2013;
- Sản phẩm Tiphacetam đạt: "Chứng nhận hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo năm 2014";
- Sản phẩm Cefuroxim 500 đạt: " Danh hiệu Ngôi sao Thuốc Việt năm 2014".
- Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn và tôn vinh sản phẩm dịch vụ chất lượng hội nhập năm 2017 cho sản phẩm Cefuroxim.
- Công ty được Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận Tipharco đạt top 100 thương hiệu uy tín lần thứ 13 năm 2017; chứng nhận Cúp Vàng thương hiệu uy tín lần thứ 14 năm 2018.
- Tipharco được tuyên dương doanh nghiệp Thương mại hóa thành công sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiêu biểu năm 2017.
- Tipharco được Bộ Công thương chứng nhận doanh nghiệp đạt thương hiệu Việt tiêu biểu năm 2017.
- Tipharco được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công nhận doanh nghiệp tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017.
- Được Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng Huy chương Vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2017; Cúp Vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2018.
- Được Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen là Doanh nghiệp phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018; cúp danh hiệu "Cánh sếu vàng-hành trình 10 năm một chặng đường 2009-2019".
- Chứng nhận danh hiệu Top 10 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc điển hình sáng tạo năm 2019.



Danh hiệu khen thưởng

- Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới 2005;
- Huân chương lao động hạng 01, 02, 03;
- Huân chương độc lập hạng 02, 03;
- Huân chương chiến công hạng 02, 03.

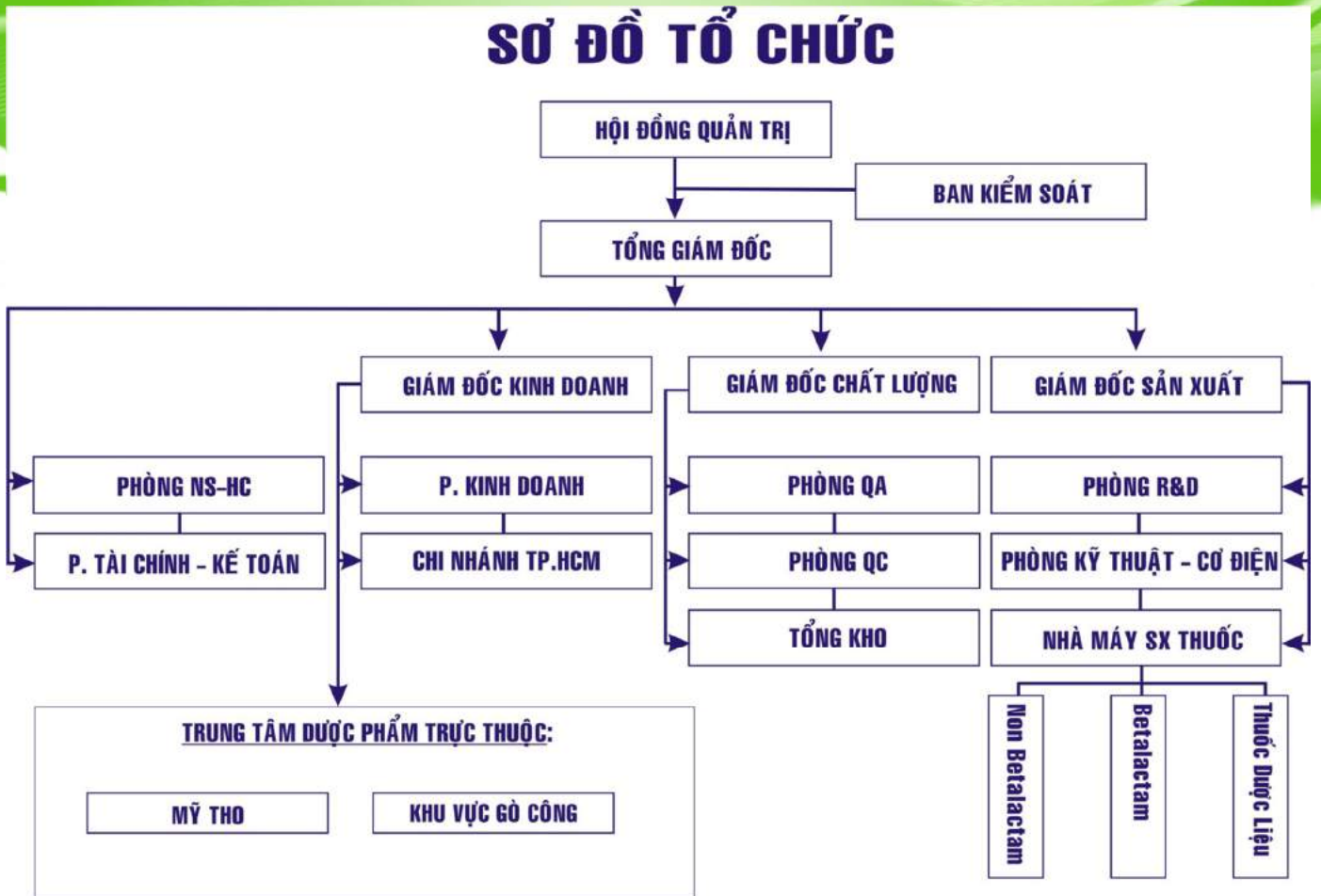


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình quản trị Công ty

Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Sơ đồ tổ chức



Tipharco hiện có các nhà máy Betalactam, nhà máy Non Betalactam, nhà máy sản xuất thuốc dược liệu đạt chuẩn GMP WHO, Phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP và hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP, Trung tâm dược phẩm đạt tiêu chuẩn GDP.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tập trung các nhóm hàng chủ lực có sản lượng cao, giá cả ổn định;
- Phát triển mạng lưới phân phối, hệ thống quản lý chất lượng;
- Đa dạng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng;
- Phát triển ổn định, từng bước đảm bảo và nâng cao thu nhập cho người lao động và cổ tức của cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư, liên kết với các cơ sở, trường đại học, viện nghiên cứu, các cá nhân có kinh nghiệm để thực hiện các đề tài nghiên cứu về dược liệu.
- Áp dụng công nghệ số trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nhân sự,...
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm thuốc.

Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội.

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tipharco luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội:

➤ **Đối với môi trường**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, Tipharco cũng tự ý thức về việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý nhằm bảo vệ, phục hồi, giữ cân bằng môi trường sinh thái. Công ty cũng có biện pháp hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ các hoạt động sản xuất sản phẩm tại các nhà máy.

➤ **Đối với xã hội, cộng đồng**

Đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn trong tình trạng ổn định, đạt tiêu chuẩn cho các đại lý phân phối và người tiêu dùng;

Nâng cao tinh thần tương thân, tương ái qua các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ các đối tượng khó khăn, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

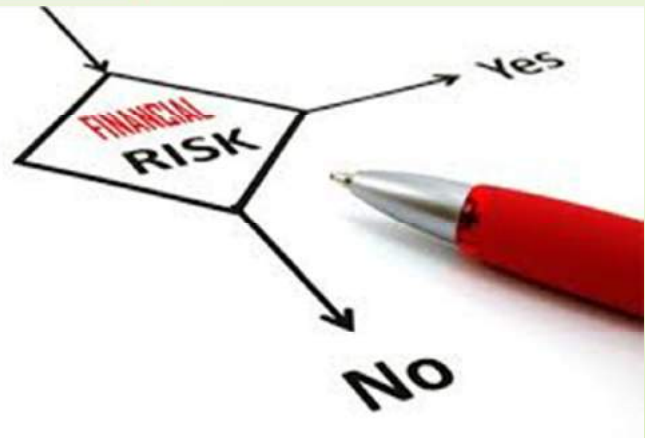
CÁC RỦI RO



Rủi ro về kinh tế

Năm 2020 là năm của nhiều khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế của các ngành kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng của dịch covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng GDP là 2,91%.

Là một bộ phận của nền kinh tế, Tipharco không ngoại lệ khi cũng chịu tác động chung bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực phải đối mặt. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty. Chính vì thế, Ban lãnh đạo DTG luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời nhận diện được cả cơ hội lẫn thách thức để có các kế hoạch tận dụng cũng như ứng phó nhanh chóng đảm bảo được mục tiêu kinh doanh đã đề ra.



Rủi ro thị trường

Quá trình hội nhập mang lại nhiều yếu tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, tuy nhiên cũng gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp do phải cạnh tranh lẫn nhau. Trong những năm gần đây, do sự góp mặt ngày càng nhiều của các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia cung ứng thuốc đã khiến Tipharco một mặt chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nội địa, mặt khác chịu áp lực rất lớn từ phía các doanh nghiệp nước ngoài ở phân khúc các sản phẩm đặc trị có giá trị cao.

Với những lợi thế về sự am hiểu trong ngành dược, uy tín và các mối quan hệ tốt với đối tác, khách hàng được thiết lập trong suốt quá trình hoạt động, Tipharco đã và đang xây dựng, bồi đắp nên những giá trị bền vững để chuẩn bị sẵn sàng cho mọi hoạt động trong tương lai.

Rủi ro đặc thù ngành

Không những phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ những đối thủ cùng ngành khác, Tipharco còn phải đối mặt với những rủi ro khác có thể xảy ra liên quan đến ngành nghề kinh doanh. Dược phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt có liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian, công sức nghiên cứu, phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Bên cạnh đó, hàng hóa dược phẩm đều có thời hạn sử dụng nhất định, việc dự trữ thuốc để phục vụ cho sản xuất kinh doanh vì thế tiềm ẩn rủi ro có thể sẽ không tiêu thụ được. Việc không tiêu thụ sản phẩm kịp trước khi hết thời hạn gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty, làm lợi nhuận thấp đi, đồng thời tốn kém thêm các chi phí khác như chi phí xử lý, tiêu hủy những loại thuốc không sử dụng được. Tuy nhiên nếu doanh nghiệp định hướng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ tránh được những rủi ro này.



Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Biến động giá cả nguyên vật liệu tác động trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của công ty. Vì thế, sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất của công ty. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid, giá cả nguyên vật liệu không ổn định, có lúc tăng đột biến do nguồn cung ứng gián đoạn làm cho giá cả tăng, giảm bất thường. Đặc biệt là phải mua nguyên liệu đúng nguồn đăng ký theo quy định của Cục Quản lý dược làm cho doanh nghiệp khó khăn và bị tình trạng ép giá.

Mặt khác, do nguồn nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất tại Công ty chủ yếu được nhập khẩu, chính vì thế những biến động của tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của nguồn nguyên liệu.

Vì những lý do trên, việc chủ động dự trữ nguồn nguyên liệu được phẩm chất lượng với giá cả ổn định sẽ giúp ích rất nhiều cho DTG nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thích ứng với những rủi ro từ những biến động thị trường, giúp DTG đảm bảo hoạt động kinh doanh và bền vững phát triển. Hiện nay, Công ty có những chiến lược cụ thể như ký hợp đồng trước với các nhà cung ứng để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu chất lượng với giá cả đầu vào hợp lý.

Rủi ro pháp lý

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động... Trong những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật đã thay đổi nhằm đáp ứng sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra và để phù hợp với sự phát triển tất yếu theo thời gian. Việc thay đổi về chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp lý, Tipharco luôn cập nhật và linh hoạt nắm bắt các quy định mới để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi rủi ro xảy ra.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu rủi ro khác như chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- ★ Hội đồng quản trị
- ★ Ban điều hành công ty
- ★ Ban kiểm soát
- ★ Những thay đổi trong HĐQT, BKS, Ban điều hành
- ★ Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc ngày 01/01/2021)
2	Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu ngày 04/05/2020)
3	Phạm Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Tám	Thành viên HĐQT
5	Huỳnh Thị Nguyên Thủy	Thành viên HĐQT
6	Phạm Phước Đức	Thành viên HĐQT (Từ ngày 29/05/2020)
7	Đặng Thị Xuân Quyên	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TVHĐQT từ ngày 29/05/2020, Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc ngày 01/01/2021).

ÔNG PHẠM QUANG BÌNH – CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1954
- Nơi sinh : Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 156.990 cổ phiếu – 2,49% VDL
- Khen thưởng : Huân chương lao động hạng 3
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1973 – năm 1979 : Học tại Trường Đại học Y Dược Tp.HCM
 - Từ tháng 05/1980 – tháng 11/1980 : Kỹ thuật viên phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ tháng 12/1980 – tháng 12/1989 : Trưởng phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ tháng 01/1990 – tháng 03/1993 : Phó quản đốc xưởng Sản xuất trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ tháng 04/1993 – tháng 09/1999 : Phó phòng Kỹ thuật Kiểm nghiệm CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ tháng 09/1999 – tháng 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ tháng 06/2010 – tháng 03/2011 : Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ tháng 04/2011 – 31/12/2020 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/01/2021 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.



BÀ TRẦN THỊ TÁM – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1965
- Nơi sinh : Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học chuyên khoa 1
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 162.704 cổ phiếu – 2,58% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1988 – năm 1991 : Làm việc tại Phòng Y Tế - Châu Thành - Tiền Giang
 - Từ năm 1991 – năm 1994 : Phó Chủ nhiệm Hiệu thuốc Châu Thành
 - Từ năm 1994 – năm 2003 : Trưởng Trung Tâm Dược phẩm Châu Thành
 - Từ năm 2003 – năm 2004 : Phó Phòng kế hoạch CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ năm 2004 – tháng 06/2010 : Trưởng Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ tháng 06/2010 – 2011 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2011 – 03/05/2020 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 04/05/2020 – 18/05/2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

ÔNG PHẠM TRUNG NGHĨA – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1952
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Hóa Sinh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : TV HĐQT CTCP Dược phẩm TW25;
Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á;
Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 457.203 cổ phiếu – 7,24% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.449.501 cổ phiếu – 22,95% VDL – Đại diện vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1994 – nay : Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
 - Từ năm 2001 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
 - Từ năm 2006 – 2016 : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Euvipharm - TV Tập đoàn Valeant
 - Từ năm 2006 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng

ÔNG NGUYỄN VĂN TÂM – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1964
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng Marketing
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.792.930 cổ phiếu – 28,39% VDL – Đại diện phần vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1995 – năm 2000 : Nhân viên Xí nghiệp Dược phẩm Long An
 - Từ năm 2001 – năm 2005 : Phụ trách cửa hàng giới thiệu sản phẩm Xí nghiệp Dược phẩm MeBiPhar
 - Từ năm 2005 – nay : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
 - Từ năm 2006 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco

BÀ HUỖNH THỊ NGUYỄN THÚY – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 08/11/1974
- Nơi sinh : Kon Tum
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu Tư và Phát Triển Y Tế KonTum
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 1.541.451 cổ phiếu – 24,41% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1999 – năm 2003 : Làm việc tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Kon Tum – Khoa Dược
 - Từ năm 2004 – năm 2006 : Làm việc tại CTCP Dược TW Medipharco Tenamyd – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ năm 2007 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
 - Từ năm 2012 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 2016 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu Tư và Phát Triển Y Tế KonTum

ÔNG PHẠM PHƯỚC ĐỨC – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Máy tính
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 52.048 cổ phần – 0,82% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1997 – năm 2006 : Trưởng phòng Phát Triển (Phần Mềm) Global CyberSoft (Việt Nam)
 - Từ năm 2006 – năm 2009 : Quản lý Dự Án (Xây dựng nhà máy) Công ty CP Dược Phẩm Châu Âu
 - Từ năm 2009 – năm 2013 : Giám Đốc Kinh Doanh Công ty CP Dược Phẩm Euvipharm
 - Từ năm 2013 – năm 2016 : Giám đốc hoạt động Công ty CP Dược Phẩm Euvipharm – Thành Viên Tập Đoàn Valeant
 - Từ 29/05/2020 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

BÀ ĐẶNG THỊ XUÂN QUYÊN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1978
- Nơi sinh : Mỹ Tho - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 43.704 cổ phiếu – 0,69% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ 09/03/2002 – 24/05/2003 : Nhân viên Xưởng Nonbetalactam CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ 25/05/2003 – 31/10/2004 : Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ 01/11/2004 – 31/07/2005 : Phó Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ 01/08/2005 – 15/04/2013 : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng (QA) CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 15/04/2013 – 28/05/2020 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 29/05/2020 – 31/12/2020 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/01/2021 – đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên Ban Điều hành của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Bình	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc ngày 01/01/2021)
2	Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu ngày 04/05/2020)
3	Lê Văn Châu	Phó Tổng Giám đốc (Hết thời hạn hợp đồng ngày 17/03/2020)
4	Đặng Thị Xuân Quyên	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc ngày 01/01/2021)
5	Lê Thị Mỹ Tiên	Kế toán Trưởng

Sơ yếu lý lịch **Ông Phạm Quang Bình, Bà Trần Thị Tám và Bà Đặng Thị Xuân Quyên** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị Công ty.

ÔNG LÊ VĂN CHÂU – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 10/01/1955
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 6.449 cổ phiếu – 0,1% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1974 – năm 1975 : Học viên Trường Dược Tá của Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
 - Từ năm 1975 – năm 1976 : Nhân viên phòng bào chế Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
 - Từ năm 1976 – năm 1979 : Nhân viên Sản xuất của Xí nghiệp Dược phẩm Tiền Giang
 - Từ năm 1979 – năm 1981 : Học viên Trường Bổ Túc Văn Hóa cấp II – III tỉnh Tiền Giang
 - Từ năm 1981 – năm 1983 : Học viên Trường Tài chính – Kế toán IV Tp.HCM
 - Từ năm 1983 – năm 2003 : Phó Phòng kế toán CT Dược & VTYT Tiền Giang
 - Từ năm 2003 – năm 2006 : Kế toán trưởng CT Dược & VTYT Tiền Giang
 - Từ năm 2006 – năm 2008 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2008 – năm 2011 : Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2011 – năm 2015 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2016 – 17/03/2020 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco

BÀ LÊ THỊ MỸ TIÊN – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 1978
- Nơi sinh : Chợ Gạo - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Đại học ngành Tài chính tín dụng, Thạc sĩ Quản trị KD
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 18.838 cổ phiếu – 0,30% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1999 – năm 2003 : Nhân viên kế toán CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ năm 2003 – năm 2012 : Phó Phòng kế toán CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2012 – nay : Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát của công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Dương Thị Thúy Liễu	Trưởng BKS
2	Trần Thị Thu Vân	Thành viên
3	Trần Hoàng Quân	Thành viên

Cơ cấu Ban Kiểm soát

BÀ DƯƠNG THỊ THÚY LIỄU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1986
- Nơi sinh : Châu Thành - Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế Toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 585 cổ phiếu – 0,01% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ tháng 10/2004 – tháng 10/2007 : Học tại Trường Đại học Tiền Giang
 - Từ tháng 11/2007 – tháng 10/2008 : Kế toán tổng hợp tại CTCP Đầu Tư Xây Dựng Viễn Thông Hoàng Hưng
 - Từ 01/08/2009 – 24/03/2011 : Nhân viên kế toán tại Trung tâm Dược phẩm Mỹ Tho thuộc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 25/03/2011 – nay : Trưởng BKS CTCP Dược phẩm Tipharco



BÀ TRẦN THỊ THU VÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1982
- Nơi sinh : Mỹ Tho – Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Trung học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 702 cổ phiếu – 0,01% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1998 – năm 2000 : Học tại Trường THPT Tân Mỹ Chánh
 - Từ năm 2001 – năm 2003 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang
 - Từ 25/09/2003 – 30/11/2015 : Nhân viên Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/12/2015 – 31/10/2020 : Tổ trưởng Tổ vật tư thuộc Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 25/03/2011 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco

ÔNG TRẦN HOÀNG QUÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1979
- Nơi sinh : Châu Thành – Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 11.700 cổ phiếu – 0,19% VDL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1998 – năm 2001 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang
 - Từ 26/07/2001 – 16/09/2007 : Nhân viên bán hàng Tại Trung tâm mua bán thuốc Châu Thành, Tiền Giang
 - Từ 17/09/2007 – 30/08/2011 : Học Dược sĩ Đại học
 - Từ 01/09/2011 – 28/02/2012 : Nhân viên sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/03/2012 – 14/04/2013 : Kỹ thuật viên Xưởng sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 15/04/2013 – 31/03/2014 : Phó Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/04/2014 – nay : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2012 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ 01/11/2020 – nay : Giám đốc chất lượng kiêm Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm, Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco có sự thay đổi trong HĐQT và Ban điều hành. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do	Ngày có hiệu lực
01	Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT	Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc	01/01/2021
02	Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Không còn là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu	- Ngày miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc: 04/05/2020. - Ngày miễn nhiệm thành viên HĐQT: 29/05/2020.
03	Lê Văn Châu	Phó Tổng Giám đốc	Không còn là Phó Tổng Giám đốc	Hết thời hạn hợp đồng	17/03/2020
04	Phạm Phước Đức	Không giữ chức vụ liên quan đến Công ty	Thành viên HĐQT	Bầu bổ sung	29/05/2020
05	Đặng Thị Xuân Quyên	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT: Bầu bổ sung Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm	- TV HĐQT: 29/05/2020. - Ngày bổ nhiệm Tổng Giám đốc: 01/01/2021.

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

❖ Tình hình nhân sự của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

STT	Tính chất phân loại	Năm 2020	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	286	100%
1	Trên Đại học	3	1,05%
2	Đại học, cao đẳng	101	35,31%
3	Trung cấp	145	50,70%
4	Công nhân kỹ thuật	15	5,24%
5	Lao động phổ thông	22	7,70%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	286	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	200	69,93%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	86	30,07%

❖ Mức lương bình quân của 3 năm gần đây

- Năm 2018: 8.506.000 đồng/người/tháng
- Năm 2019: 7.216.000 đồng/người/tháng
- Năm 2020: 7.137.000 đồng/người/tháng



❖ Các chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày. Tùy theo công việc của từng bộ phận, Công ty bố trí làm việc theo ca. Người lao động làm thêm giờ theo yêu cầu công việc được chấm công làm thêm và được trả lương theo quy định của Luật lao động.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động, chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty, đảm bảo yêu cầu về trình độ, năng lực, kiến thức chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động, muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Thực hiện nghiêm túc các bước tuyển dụng với sự tham gia phỏng vấn của lãnh đạo đơn vị, phòng nhân sự hành chính. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đào tạo

Thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

Công tác đảm bảo an toàn lao động

Huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

Công tác chăm sóc sức khỏe

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên công ty và bồi dưỡng độc hại cho các bộ phận làm việc trong môi trường độc hại.

Về chính sách lương thưởng phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- ★ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ★ Tình hình hoạt động đầu tư
- ★ Tình hình tài chính
- ★ Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

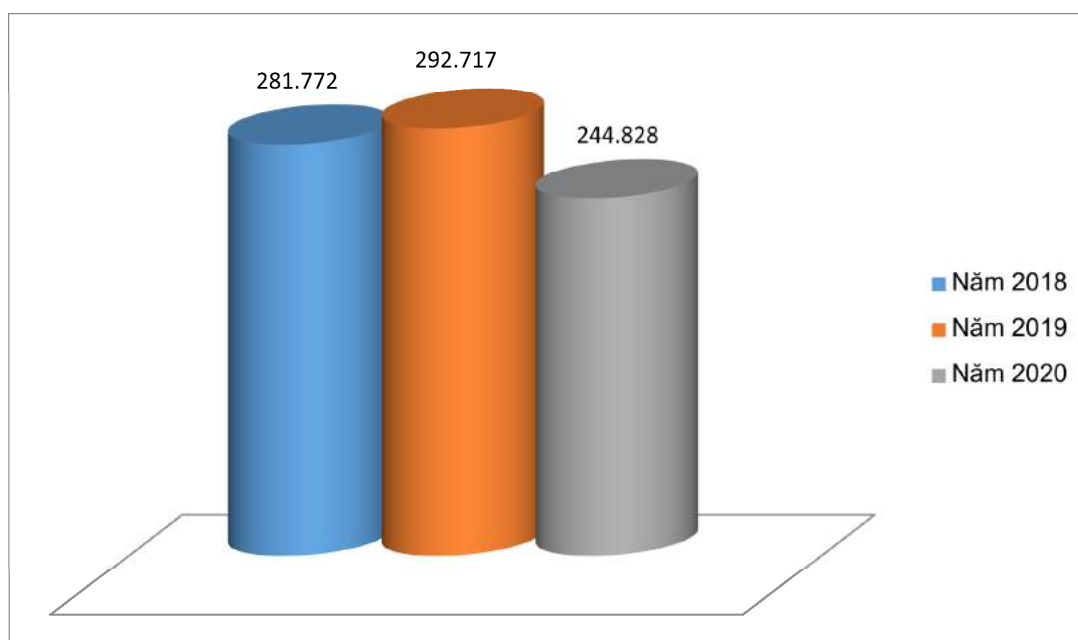
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH/KH 2020 (%)	TH2020/TH 2019 (%)
Tổng doanh thu	292.717	310.000	244.828	78,98%	83,64%
<i>Doanh thu hoạt động sản xuất</i>	<i>257.506</i>	<i>290.000</i>	<i>226.368</i>	<i>78,06%</i>	<i>87,91%</i>
Lợi nhuận trước thuế	8.309	10.000	4.961	49,61%	59,71%
Lợi nhuận sau thuế	6.514	8.000	4.803	60,04%	73,73%

Trong năm 2020, tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid làm nguồn cung cấp nguyên liệu không ổn định, khó mua hoặc mua không có do nguồn nhập khẩu, tỷ giá ngoại tệ biến động thường xuyên, tình hình cạnh tranh giá cả trên thị trường, trong đấu thầu cung ứng cho khối điều trị ... làm cho công ty gặp một số khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì ngày càng tăng làm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào sản xuất kinh doanh của công ty.

Với sự quyết tâm và thống nhất từ HĐQT, Ban điều hành, toàn thể người lao động, công ty đã phấn đấu vượt qua những khó khăn. Tổng doanh thu đạt 244,83 tỷ đồng, đạt 78,98% kế hoạch đặt ra, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất đạt 226,37 tỷ đồng, đạt 78,06%; lợi nhuận trước thuế đạt 4,96 tỷ đồng, đạt 49,61% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của công ty 4,80 tỷ đồng, đạt 60,04% so với kế hoạch. Trong năm qua, công ty cũng tham gia đấu thầu vào khối điều trị trong, ngoài tỉnh, ủy quyền cho đấu thầu hàng công ty sản xuất và trúng thầu vào khối điều trị các sản phẩm do Tipharco sản xuất.



Doanh thu qua các năm (ĐVT: triệu đồng)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tình hình Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu

Thuốc dược liệu và các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được cấp số đăng ký và đã triển khai đưa vào sản xuất.

Công ty đang tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm thuốc dược liệu và sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe để tăng công suất của nhà máy.

Công ty tiếp tục phối hợp với các cơ sở, trường Đại học, viện nghiên cứu để nghiên cứu chiết xuất các dạng cao, bột từ dược liệu để các sản phẩm từ dược liệu.

Về đầu tư phát triển

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm trong kinh doanh, công ty đã đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, công ty còn đầu tư nghiên cứu đề tài về sản phẩm dược liệu, tiếp tục đầu tư kinh phí thử tương đương sinh học cho các sản phẩm mới.

Vốn đầu tư bằng nguồn vốn tự có, vốn vay ngân hàng.

Năm 2020, Công ty đã đầu tư bổ sung hệ thống mạng lưới điện năng lượng mặt trời và đã thực hiện truyền tải phân phối điện mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

...



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% Tăng giảm
Tổng tài sản	278.484.366.052	258.720.637.919	-7,10%
Doanh thu thuần	291.924.855.056	244.747.190.949	-16,16%
Giá vốn hàng bán	232.807.619.891	198.275.658.577	-14,83%
Lợi nhuận từ HĐKD	7.031.459.379	2.693.835.617	-61,69%
Thu nhập khác	1.365.839.943	2.267.242.982	66,00%
Lợi nhuận trước thuế	8.308.636.671	4.961.078.599	-40,29%
Lợi nhuận sau thuế	6.514.454.685	4.802.637.152	-26,28%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,30	1,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,58	0,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ suất Nợ/Tổng tài sản	%	55,96%	53,46%
Tỷ suất Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	127,05%	114,86%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,87	2,35
Vòng quay tài sản	Vòng	1,08	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,23%	1,96%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,31%	4,0%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,34%	1,86%
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,41%	1,1%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Cổ phần phổ thông: 6.315.928 cổ phần

Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.315.928 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/06/2020

STT	Họ tên	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	303	6.314.546	99,98%
	<i>Tổ chức</i>	<i>02</i>	<i>3.242.431</i>	<i>51,34%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>301</i>	<i>3.072.115</i>	<i>48,64%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	3	1.382	0,02%
	<i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>3</i>	<i>1.382</i>	<i>0,02%</i>
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	
	Tổng cộng	306	6.315.928	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN



Danh sách cổ đông lớn tại ngày 20/07/2020

STT	Tên	Số lượng cổ phần	Giá trị(đồng)	Tỷ lệ(%)
1	Huỳnh Thị Nguyên Thủy	1.541.451	15.414.510.000	24,41%
2	Phạm Trung Nghĩa	457.203	4.572.030.000	7,24%
3	Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á	1.449.501	14.495.010.000	22,95%
4	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	1.792.930	17.929.300.000	28,39%
Tổng cộng		5.241.085	52.410.850.000	82,98%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco không phát hành thêm cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có





BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 🌿 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 🌿 Tình hình tài chính
- 🌿 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 🌿 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 🌿 Giải trình của Ban Tổng Giám Đốc với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH/KH 2020(%)	TH 2020/TH 2019 (%)
Tổng doanh thu	292.717	310.000	244.828	78,98%	83,64%
Doanh thu hoạt động sản xuất	257.506	290.000	226.368	78,06%	87,91%
Lợi nhuận trước thuế	8.309	10.000	4.961	49,61%	59,71%
Lợi nhuận sau thuế	6.514	8.000	4.803	60,04%	73,73%
Thu nhập bình quân của NLD	7,2	7,5	7,1	94,67%	98,61%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	10%	12%			

Doanh thu năm 2020 đạt 244,8 tỷ đồng giảm 16,36% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 26,27% so với năm 2019, đạt 4,8 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến tình hình bán hàng của Công ty nên doanh thu năm 2020 giảm rất nhiều. Công ty phải giảm giá để bán được hàng khi cạnh tranh giá cả ngày càng gay gắt. Doanh thu giảm nhưng vẫn phát sinh các khoản chi phí cố định như: chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí tiền lương phải trả cho người lao động,... Vì vậy lợi nhuận của Công ty thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.



Năm qua, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm, phấn đấu của toàn thể CBNV và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, công ty đã luôn cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sự phát triển cho hoạt động của công ty.

Những công việc được thực hiện trong năm theo lĩnh vực như sau:

01

Về kinh doanh

Củng cố thị trường trong tỉnh, mở rộng thị trường các khu vực và các tỉnh lân cận, thông qua hệ thống các công ty đưa sản phẩm vào chuỗi nhà thuốc, vào khối điều trị khắp cả nước.

Xây dựng chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng thiết thực và được khách hàng đồng hành, gắn bó.

Cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, duy trì hệ thống bán buôn, bán lẻ đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo quy định của Ngành y tế.

Xây dựng thương hiệu thông qua việc phối hợp với tạp chí thương hiệu Việt.

02

Về sản xuất

Sắp xếp, bố trí, cơ cấu các nhà máy sản xuất phù hợp và có hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết kiệm.

Cải tiến các mẫu mã, quy trình sản xuất, không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đặc trị, các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu trong nước.

Liên kết với các cơ sở, trường đại học, viện nghiên cứu, các cá nhân có kinh nghiệm thực hiện các đề tài nghiên cứu về dược liệu làm cơ sở cho việc đa dạng sản phẩm do công ty sản xuất.

Duy trì chứng nhận GMP nhà máy sản xuất thuốc Betalactam và Nonbetalactam.

03

Về hệ thống quản lý chất lượng

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao về các mặt quản lý chất lượng, tuân thủ nghiêm quy định GMP-WHO, GLP, GSP; trong phân phối thực hiện GDP, GPP theo quy định của Ngành y tế.

04

Về nhân sự, tiền lương

Đầu tư cải thiện môi trường làm việc tốt nhằm phát huy tốt năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân người lao động; sắp xếp bố trí đúng, phù hợp với năng lực của các cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và một số lĩnh vực khác.

Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động trong giai đoạn khó khăn.

05

Về lĩnh vực xây dựng thương hiệu

Năm 2020, Công ty đạt các danh hiệu: Giấy chứng nhận TOP 50 Doanh nghiệp Việt Nam tiêu biểu sáng tạo 2020 của Trung tâm nghiên cứu phát triển thương hiệu Việt, Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có thành tích tham gia và có nhiều đóng góp liên tục từ 15 năm trở lên cho Hội thi ATVSLĐ- PCCN tỉnh Tiền Giang, Bằng khen của Liên Đoàn Lao Động Tiền Giang đạt Giải Ba toàn diện "Hội thi An toàn - Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ tỉnh Tiền Giang" lần 20 năm 2020, Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua yêu nước của Hội chữ thập đỏ Việt Nam giai đoạn 2015-2020,...



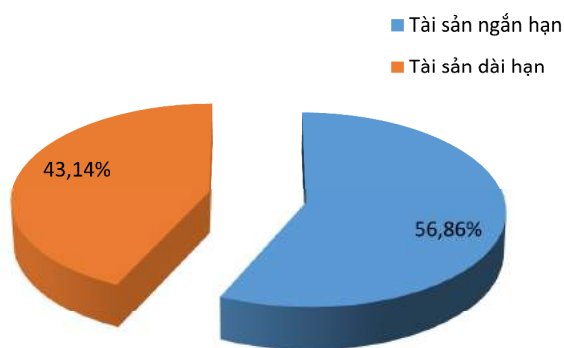
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Đồng

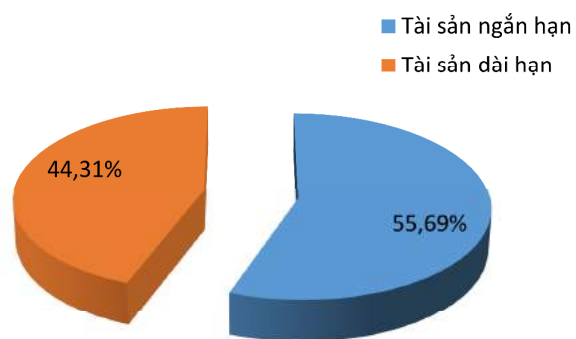
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
Tài sản	278.484.366.052	258.720.637.919	92,90%
Tài sản ngắn hạn	158.351.203.326	144.091.816.662	91,00%
Tài sản dài hạn	120.133.162.726	114.628.821.257	95,42%
Nguồn vốn	278.484.366.052	258.720.637.919	92,90%
Nợ ngắn hạn	121.755.753.188	121.493.029.679	99,78%
Nợ dài hạn	34.073.587.374	16.813.973.374	49,35%
Vốn chủ sở hữu	122.655.025.490	120.413.634.866	98,17%

Tài sản:

Tài sản dài hạn năm 2020, đạt 114,6 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu.



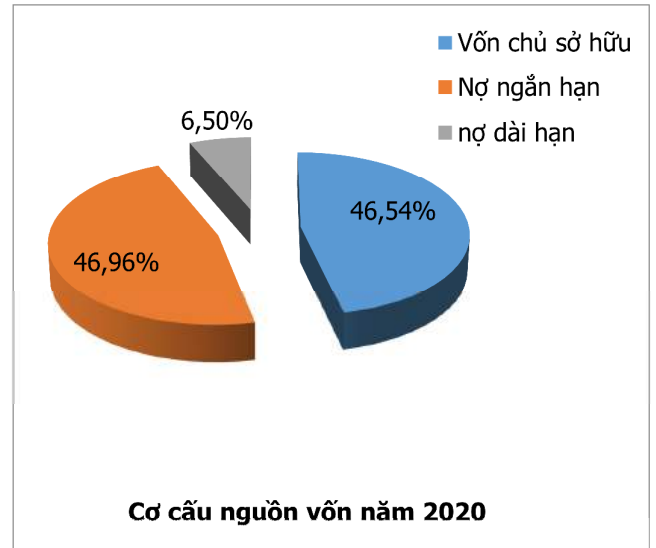
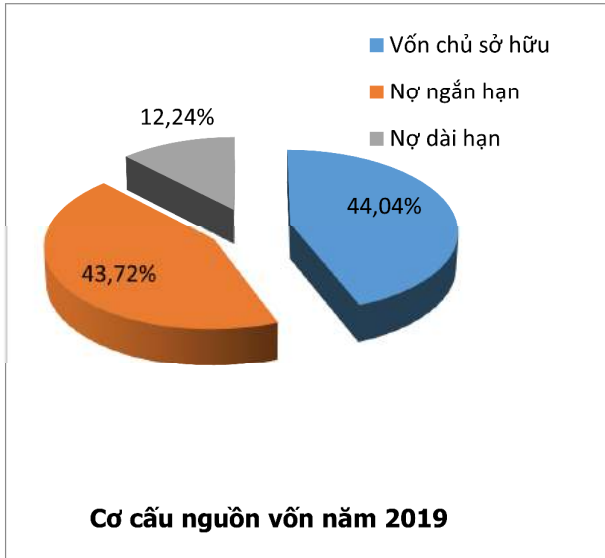
Cơ cấu tài sản năm 2019



Cơ cấu tài sản năm 2020

Về nguồn vốn:

Nợ ngắn hạn ở mức 121,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 0,22%. Bên cạnh đó, nợ dài hạn giảm đáng kể khi đã giảm đến 50,65% so với năm trước, ở mức 16,8 tỷ đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu năm qua đạt mức 120,4 tỷ đồng.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm vừa qua, Công ty tiếp tục hoạt động với cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý đã được đề ra. Công ty sẽ xem xét và cải tiến khi cần thiết để có thể duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và khoa học.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
Tổng doanh thu	Triệu đồng	244.828	310.000	126,62%
<i>Doanh thu sản xuất</i>	<i>Triệu đồng</i>	226.368	290.000	128,11%
Các khoản nộp NSNN	Triệu đồng	2.181	Thực hiện theo Luật	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.961	8.000	161,26%
Thu nhập bình quân của NLĐ	Nghìn đồng	7.137	7.800	109,29%
Trả cổ tức	%/VĐL	6*	10	166,67%

* Cổ tức năm 2020 dự kiến chi trong năm 2021



Năm 2021 được dự đoán còn nhiều khó khăn với chi phí đầu vào gia tăng, nguyên vật liệu khan hiếm, giá cả không ổn định, giá bán bị cạnh tranh nhiều,... cùng với nhiều tác động từ tình hình dịch covid trong nước và trên Thế Giới nên việc thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2021 có thể gặp nhiều khó khăn. Nhưng với sự phấn đấu, quyết tâm của toàn thể người lao động, với định hướng đúng đắn của HĐQT, sự điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc công ty sẽ phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI NHƯ

SAU:

- ✓ Xây dựng chính sách phân phối độc quyền một số sản phẩm có sản lượng cao, giá ổn định để tiêu thụ trong cả nước với phương thức thanh toán trước khi nhận hàng nhằm chủ động trong sản xuất, hạn chế rủi ro.
- ✓ Củng cố, mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối, nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm dược phẩm, chi nhánh, nhà thuốc. Đẩy mạnh bán hàng vào kênh phòng khám, bác sĩ để bù vào kênh đấu thầu đã không còn lợi thế. Triển khai bán hàng qua kênh bán hàng online.
- ✓ Ủy quyền cho các công ty dự thầu rộng rãi trong cả nước và có chính sách ưu đãi để tăng khả năng trúng thầu.
- ✓ Tập trung củng cố và phát triển nguồn nhân lực ổn định nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty, phục vụ cho các nhà máy sản xuất và nhất là nhà máy sản xuất thuốc dược liệu thông qua việc có chế độ phúc lợi tốt, chính sách đãi ngộ hấp dẫn.
- ✓ Củng cố hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm mới, nhất là sản phẩm từ dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe; xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng, tập trung tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm mới và sản phẩm doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- ✓ Quản lý chặt về chi phí, tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh để giảm chi phí đầu vào; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động.
- ✓ Áp dụng công nghệ số trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nhân sự,...
- ✓ Tiếp tục phối hợp với các cơ sở, trường đại học, các viện nghiên cứu thực nghiệm, nuôi trồng dược liệu; nghiên cứu chiết xuất các dạng cao, bột từ dược liệu để đa dạng sản phẩm, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao.
- ✓ Tiếp tục lựa chọn sản phẩm để đầu tư kinh phí thử tương đương sinh học.
- ✓ Tiếp tục đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thiết yếu để phục vụ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- ✓ Tiếp tục cải tiến để nâng cao chất lượng, mẫu mã, nhóm sản phẩm chủ lực, các sản phẩm mới sản xuất từ dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để phục vụ khối điều trị và thị trường trong cả nước.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2020 của CTCP Dược phẩm Tipharco, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





Chất lượng Toàn diện
Tipharco
Vì sức khỏe cộng đồng



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ★ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
- ★ **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- ★ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm qua, Hội Đồng Quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng Giám đốc để định hướng trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên theo sát nhằm phân tích đánh giá, dự báo tình hình triển khai, kế hoạch đầu tư kinh doanh từng quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý đối với những vấn đề quan trọng.

Để có được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo và toàn thể công nhân viên của Tipharco đã thực sự rất nỗ lực. Sản phẩm của Công ty sản xuất tiếp tục được thị trường tin tưởng đồng hành qua đó giúp sản lượng tiêu thụ thành phẩm của Tipharco luôn đạt mức tốt.

Tình hình tài chính tại Công ty được đánh giá là ổn định, dòng tiền vẫn đảm bảo phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm để nâng cao năng lực sản xuất Tipharco có đầu tư thêm về máy móc, thiết bị sản xuất, thiết bị điện năng lượng mặt trời. Các công tác thực hiện Công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc luôn theo sát tình hình và bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra để thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các chỉ đạo và quy định do HĐQT và ĐHĐCĐ ban hành. Nhờ đó hoạt động sản xuất và kinh doanh được phẩm được duy trì ổn định, người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định. HĐQT cho rằng Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình và đã cùng với toàn thể CBCNV để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.



HEALTH

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động năm 2020, HĐQT xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng cụ thể cho hoạt động năm 2021:



- ✓ Theo dõi tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để đề ra các định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Tăng cường kiểm soát các rủi ro, quản trị công ty để thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 đã đề ra.
- ✓ Tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, HĐQT sẽ có ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- ✓ Ngoài ra, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của mình.
- ✓ Xem xét các chính sách cho một số công ty có tiềm năng bao tiêu một số sản phẩm sản xuất để tiêu thụ với số lượng lớn trên thị trường cả nước; có ràng buộc về sản lượng, thanh toán để ổn định cho sản xuất; hạn chế rủi ro về công nợ.
- ✓ Xây dựng các chính sách để thu hút các đơn vị đặt hàng sản xuất sản phẩm thực phẩm bổ sung, thuốc dược liệu.
- ✓ Về hàng thầu, ủy quyền đấu thầu Công ty sẽ cân đối giá theo thời điểm cho phù hợp.
- ✓ Áp dụng chính sách theo danh mục mặt hàng; chủ yếu thanh toán trước khi nhận hàng.
- ✓ Về đầu tư phát triển, công ty dự kiến đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu để phục vụ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, chú trọng môi trường làm việc để Tipharco có môi trường làm việc hấp dẫn nâng cao sức sáng tạo, sự cống hiến và gắn bó lâu dài của người lao động.





Chất lượng Toàn diện
Tipharco
Vì sức khỏe cộng đồng

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

244,7

TỶ ĐỒNG DOANH THU THUẦN

4,8

TỶ ĐỒNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco hoạt động với nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Tạo công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tỉnh Tiền Giang và cả nước.

Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty luôn đồng lòng cùng nhau hoạt động vì mục tiêu kinh tế chung đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, nhờ đó góp phần tạo công việc ổn định cho người lao động, đem lại lợi ích kinh tế cho cổ đông, đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước.

2,181

TỶ ĐỒNG

TỔNG KHOẢN NỘP
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

7,137

TRIỆU ĐỒNG

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN
NGƯỜI LAO ĐỘNG 2020



Thu gom rác thải, chất thải nhiên liệu

Rác thải thông thường không có khả năng tái sử dụng được thu gom riêng để đơn vị xử lý rác thải dễ dàng phân loại.

Rác thải nguy hại bao gồm bột thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc,... được công ty bảo quản riêng và liên kết với những cơ sở có chức năng phân loại và có những biện pháp xử lý thích hợp để bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm nguồn tài nguyên.

Công ty có kế hoạch tiến hành phân loại rác ngay từ đầu. Tuyên truyền, phổ biến đến nhà phân phối, các đại lý và cộng đồng bằng nhiều phương pháp.

Tuyên truyền vận động toàn thể người lao động trong Công ty có ý thức về việc sử dụng tiết kiệm điện và nguồn nước, điều này vừa góp phần vào công tác thực hiện kế hoạch phát triển bền vững, vừa tiết kiệm được chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, Công ty cũng đã đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, Tipharco luôn chú ý để có thể sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng này góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia. Công ty chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Tiếng ồn và độ rung

Hệ thống máy móc thiết bị tại các dây chuyền sản xuất thuốc của công ty đã hiện đại hóa hầu hết nên tiếng ồn đã giảm đáng kể, không ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Công ty tiếp tục tăng cường bảo trì thiết bị, thiết lập thêm các bộ phận giảm âm, chống rung.

Các chính sách phòng chống ô nhiễm, rủi ro môi trường

- Nhận diện các rủi ro về an toàn môi trường có thể xảy ra bất cứ khi nào nên công ty đưa các biện pháp ứng phó và chương trình đào tạo. Cụ thể trong năm, công ty đã thực hiện kết hợp với PCCC và tự diễn tập về các tình huống khẩn cấp.
- Tiến hành thẩm định môi trường trong khu sản xuất 04 lần/ năm và kiểm tra môi trường lao động 01 lần/năm để có những biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo môi trường sạch đẹp.
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Việc quản lý và kiểm soát rác thải, chất thải, khí thải, tiếng ồn của công ty đều đạt yêu cầu về kiểm tra của các cơ quan môi trường có liên quan.



Đối với người lao động, đối tác, xã hội và cộng đồng

Đối với người lao động

Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi pháp luật qui định. Trong năm 2020, Tipharco có những chương trình đào tạo kỹ năng quản lý, văn hóa làm việc có trách nhiệm. Đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của công ty đã được trang bị những hành trang quý báu trong việc phát triển bản thân, cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động trong công cuộc phát triển bền vững.

Mức lương trung bình của công ty trong năm qua là 7,1 triệu đồng/tháng tùy vào năng lực làm việc và sự cống hiến đối với kết quả hoạt động của Công ty. Trong năm, công ty có tổ chức các hội thi để tạo tâm lý thoải mái, gắn kết nhân viên với nhau trong công ty. Bên cạnh đó, vấn đề liên quan đến sức khỏe của người lao động cũng được công ty đặt lên hàng đầu, toàn bộ nhân viên và người lao động trong năm qua đều được tạo điều kiện khám sức khỏe định kỳ.

Về mặt phát triển nguồn nhân lực, hàng năm công ty vẫn xây dựng kế hoạch nhân sự, không ngừng tìm kiếm và chiêu mộ những lao động có tay nghề và trình độ trong lĩnh vực công ty đang hoạt động nhằm bổ sung, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự cho việc thực hiện các định hướng, chiến lược kinh doanh của Hội đồng quản trị, hơn thế nữa là tạo nhiều cơ hội để Tipharco có thể tìm kiếm được nguồn nhân lực kế cận cho tương lai.



Đôi với các đối tác

Công ty luôn trân trọng niềm tin mà các Đối tác và Người tiêu dùng đã gửi gắm khi Quý vị luôn tin tưởng và ủng hộ các sản phẩm Tipharco sản xuất. Sức khỏe và sự an toàn của sản phẩm là vấn đề cốt yếu mà Công ty luôn hướng đến trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty đang nỗ lực để có thể đưa ra thị trường nhiều hơn nữa những sản phẩm có giá trị và công dụng tốt, qua đó đồng hành cùng các đối tác trong quá trình tiêu thụ sản phẩm với các chính sách bán hàng công bằng, phù hợp đối với sự tin tưởng ủng hộ dành cho sản phẩm của Tipharco.



Đôi với cộng đồng

Trong những năm qua, công ty đã tham gia rất nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, chung tay cùng tình nhà và các tổ chức khác giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, mồ côi bằng nhiều hình thức như quyên góp tiền, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ kinh phí khám và chữa bệnh, ... Tham gia các chương trình từ thiện hỗ trợ phần nào về vật chất lẫn tinh thần cho bà con, những người nghèo, người có hoàn cảnh neo đơn, góp phần giúp họ giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, đón tết một cách đầy đủ, trọn niềm vui.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 33

SAAR
CÁ
ÁCH
KI
VC
C
/R

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 1200100557 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006, và đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 07 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại 0273 3 871 817
- Fax 0273 3 885 040

Hoạt động chính của Công ty: sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; các loại nước giải khát, nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng; kinh doanh nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu, hóa chất, dược phẩm, vật tư y tế; gia công.

2. Các Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Trung Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tám	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Nguyên Thủy	Thành viên
Bà Trần Thị Tám	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 05 năm 2020)
Ông Phạm Phước Đức	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 05 năm 2020)
Bà Đặng Thị Xuân Quyên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 05 năm 2020)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Dương Thị Thúy Liễu	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng Quân	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Vân	Thành viên

898
SNG
HIỆN
EM
VI
HI
CÁ
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên

Bà Đặng Thị Xuân Quyên
Ông Phạm Quang Bình
Bà Trần Thị Tâm
Ông Lê Văn Châu

Chức vụ

Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021)
Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021)
Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu ngày 04 tháng 05 năm 2020)
Phó Tổng Giám đốc (Hết thời hạn hợp đồng ngày 17 tháng 03 năm 2020)

Đại diện pháp luật

Họ và tên

Ông Phạm Quang Bình

Chức vụ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

6. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1-02
TY
HƯU
KIỂM
TOÁN
AFC
VIỆT
NAM
3-11

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Công bố các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty công bố các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



PHẠM QUANG BÌNH

Chủ tịch HĐQT

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2021

12-C
THÀNH
NH
TP.C



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 069/2021/BCKT-CT.00007

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021, từ trang 5 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA

Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2021

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0068-2018-009-1

Cần Thơ Branch • Tel: +84 292 3627 888 • Fax: +84 292 3623 209 • Email: pkf.afct@pkf.afcvietnam.vn
A1-28, Road 6, Cong An Residence, Thanh Loi Area • Phú Thu Ward • Cái Rang District • Cần Thơ City • Vietnam • Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PKF - AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member firm of the PKF International Limited family of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions of any individual member or correspondent firm or firms.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.091.816.662	158.351.203.326
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	17.495.810.470	9.577.659.879
Tiền	111		17.495.810.470	9.577.659.879
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.396.376.864	60.862.230.733
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	43.977.750.659	59.429.869.844
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	367.072.706	1.264.941.451
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	164.380.739	507.911.758
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(112.827.240)	(340.492.320)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	81.567.431.210	87.285.935.805
Hàng tồn kho	141		81.567.431.210	87.285.935.805
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		632.198.118	625.376.909
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		632.198.118	625.376.909
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

NHỮNG DỮ LIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		114.628.821.257	120.133.162.726
Các khoản phải thu dài hạn	210		371.121.903	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	371.121.903	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		106.398.857.461	110.651.525.371
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	105.848.857.461	109.075.516.471
Nguyên giá	222		173.146.556.620	166.130.076.209
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.297.699.159)	(57.054.559.738)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	550.000.000	1.576.008.900
Nguyên giá	228		550.000.000	1.576.008.900
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.717.149.200
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.717.149.200
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		7.858.841.893	7.764.488.155
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	7.858.841.893	7.764.488.155
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		258.720.637.919	278.484.366.052

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		138.307.003.053	155.829.340.562
Nợ ngắn hạn	310		121.493.029.679	121.755.753.188
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	30.944.181.337	37.130.931.692
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	14.591.507.082	15.283.428.782
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	20.001.480	789.787.571
Phải trả người lao động	314		3.522.298.391	2.594.784.231
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	1.630.247.583
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	574.856.250	273.084.900
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14.1	70.132.924.709	60.421.912.850
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.15	1.707.260.430	3.631.575.579
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		16.813.973.374	34.073.587.374
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14.2	16.813.973.374	31.873.587.374
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	2.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.413.634.866	122.655.025.490
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	120.403.007.694	122.422.838.718
Vốn góp của chủ sở hữu	411		63.159.280.000	63.159.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		63.159.280.000	63.159.280.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		33.634.115.000	33.634.115.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.819.815.893	19.313.275.717
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.789.796.801	6.316.168.001
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.789.796.801	6.316.168.001
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		10.627.172	232.186.772
Nguồn kinh phí	431		10.627.172	232.186.772
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		258.720.637.919	278.484.366.052

TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Người lập biểu

LÊ THỊ MỸ TIÊN
Kế toán trưởng



PHẠM QUANG BÌNH
Chủ tịch HĐQT
Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2021

3998
CÔNG
HỘI
KIỂM
SỐ
CH
41/R

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	244.828.327.862	292.716.586.039
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1.3	81.136.913	791.730.983
Doanh thu thuần	10		244.747.190.949	291.924.855.056
Giá vốn hàng bán	11	6.2	198.275.658.577	232.807.619.891
Lợi nhuận gộp	20		46.471.532.372	59.117.235.165
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	123.014.667	380.136.767
Chi phí tài chính	22	6.4	7.611.771.968	8.298.441.711
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.378.838.542</i>	<i>8.056.192.804</i>
Chi phí bán hàng	25	6.5	15.549.083.971	21.605.516.250
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	20.739.855.483	22.561.954.592
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.693.835.617	7.031.459.379
Thu nhập khác	31	6.7	2.267.242.982	1.365.839.943
Chi phí khác	32	6.8	-	88.662.651
Lợi nhuận khác	40		2.267.242.982	1.277.177.292
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.961.078.599	8.308.636.671
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	158.441.447	1.794.181.986
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.802.637.152	6.514.454.685
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	680	1.122

TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Người lập biểu

LÊ THỊ MỸ TIÊN
Kê toán trưởng



PHẠM QUANG BÌNH
Chủ tịch HĐQT
Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2021

AN CHỨNG KẾ TÍNH MỸ T

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	112.186.351.064	109.112.501.795
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(117.534.953.205)	(112.698.464.674)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.315.928.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.664.530.141)	(3.585.962.879)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.918.177.696	(5.332.015.066)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.577.659.879	14.909.674.945
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.105)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	17.495.810.470	9.577.659.879

TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Người lập biểu

LÊ THỊ MỸ TIẾN
Kế toán trưởng



PHẠM QUANG BÌNH
Chủ tịch HĐQT

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2021

11/10/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 1200100557 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006, và đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 07 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh dược phẩm.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty: sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; các loại nước giải khát, nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng; kinh doanh nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu, hóa chất, dược phẩm, vật tư y tế; gia công,...

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng số nhân viên của Công ty là 286 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 325 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường còn dở dang.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê 472 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc thiết bị	2 - 15 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5 - 25 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất 50 năm, quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan, phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị góp vốn thực tế của các cổ đông.

4.11 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

4.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh trong năm.

3-00
CÔNG TY
DƯỢC PHẨM
TIPHARCO
CHỦ
4/1/20

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.15 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý. Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Dược Phẩm Đại Việt Á	Cổ đông lớn
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	1.764.156.640	1.176.311.563
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn + VND	15.363.365.871	8.132.507.007
+ USD	368.287.959	268.841.309
	17.495.810.470	9.577.659.879

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn + USD	15.882,69	368.287.959

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	1.783.229.339	3.978.214.533
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Thương Mại Và Đầu Tư Âu Lạc	3.251.830.113	3.690.024.214
Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Quốc Tế Thiên Đan	603.512.873	6.180.655.076
Các khách hàng khác	38.339.178.334	45.580.976.021
	43.977.750.659	59.429.869.844

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Hưng Dương	-	235.701.400
Công ty TNHH Máy Dược Phẩm T&T	-	550.000.000
Công ty Cổ phần Air Filtech	-	221.672.880
Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng Toàn Nhất	-	189.750.000
Công ty TNHH Cơ Khí Chí Trung	330.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	37.072.706	67.817.171
	367.072.706	1.264.941.451

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác				
Các đối tượng khác - ký quỹ bảo lãnh hợp đồng và phải thu khác	164.380.739	-	507.911.758	-
	164.380.739	-	507.911.758	-

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác				
Các đối tượng khác - ký quỹ bảo lãnh hợp đồng	371.121.903	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.5 Nợ xấu

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu bán hàng	129.011.609	16.184.369	463.495.649	123.003.329

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu bán hàng VND
Tại ngày 01/01/2020	(340.492.320)
Số trích bổ sung	(88.416.688)
Số Xóa nợ	316.081.768
Tại ngày 31/12/2020	(112.827.240)

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	43.997.410.485	-	38.355.365.468	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.222.139.976	-	15.054.898.177	-
Thành phẩm	17.299.911.082	-	28.878.866.689	-
Hàng hóa	1.905.493.536	-	2.452.287.939	-
Hàng gửi đi bán	2.142.476.131	-	2.544.517.532	-
	81.567.431.210	-	87.285.935.805	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2020	48.657.137.871	78.555.165.753	38.917.772.585	166.130.076.209
Mua sắm trong năm	-	4.941.548.000	-	4.941.548.000
Tăng do XDCB hoàn thành	-	4.650.541.502	-	4.650.541.502
Thanh lý, nhượng bán	(2.390.609.091)	(185.000.000)	-	(2.575.609.091)
Tại ngày 31/12/2020	46.266.528.780	87.962.255.255	38.917.772.585	173.146.556.620
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2020	7.871.166.028	35.597.776.466	13.585.617.244	57.054.559.738
Khấu hao trong năm	1.204.771.743	7.148.180.435	2.210.655.091	10.563.607.269
Thanh lý, nhượng bán	(135.467.848)	(185.000.000)	-	(320.467.848)
Tại ngày 31/12/2020	8.940.469.923	42.560.956.901	15.796.272.335	67.297.699.159
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2020	40.785.971.843	42.957.389.287	25.332.155.341	109.075.516.471
Tại ngày 31/12/2020	37.326.058.857	45.401.298.354	23.121.500.250	105.848.857.461

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2020	705.215.172	17.246.393.250	6.451.184.484	24.402.792.906
Tại ngày 31/12/2020	773.236.081	18.869.366.390	6.451.184.484	26.093.786.955

Giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay:

Tại ngày 01/01/2020	31.928.670.366	34.192.418.988	25.332.155.343	91.453.244.697
Tại ngày 31/12/2020	30.983.363.946	28.537.248.836	22.974.411.596	82.495.024.378

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
	VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2020	1.576.008.900
Thanh lý, nhượng bán	(1.026.008.900)
Tại ngày 31/12/2020	550.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2020	-
Khấu hao trong năm	-
Tại ngày 31/12/2020	-
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2020	1.576.008.900
Tại ngày 31/12/2020	550.000.000
Giá trị còn lại tài sản cố định vô hình được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay:	
Tại ngày 01/01/2020	1.026.008.900
Tại ngày 31/12/2020	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.9 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Chi phí thuê đất chờ phân bổ	7.272.694.470	7.467.934.590
Chi phí khác chờ phân bổ	586.147.423	296.553.565
	7.858.841.893	7.764.488.155

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược Phẩm Thiên Khánh	1.161.061.190	1.310.797.199
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	-	6.924.168.000
APC Pharmaceuticals and Chemical Limited	-	4.683.168.000
Nectar Lifesciences Ltd	7.188.900.000	-
Các nhà cung cấp khác	22.594.220.147	24.212.798.493
	30.944.181.337	37.130.931.692

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	267.029.062	142.105.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Anpha	6.902.049.303	3.620.808.236
Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Quốc Tế Thiên Đan	62.553.382	1.895.309.454
Công ty Dược phẩm Vian	1.192.336.632	2.156.370.686
Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Minh	514.500.000	2.255.754.088
Các khách hàng khác	5.573.038.703	5.213.081.318
	14.591.507.082	15.283.428.782

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2020	Số phát sinh trong năm		31/12/2020
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.162.727	24.380.376	(23.439.058)	3.104.045
Thuế thu nhập doanh nghiệp	492.283.957	966.935.863	(1.597.682.823)	(138.463.003)
Thuế thu nhập cá nhân	295.340.887	757.844.823	(897.825.272)	155.360.438
Tiền thuê đất	-	276.719.211	(276.719.211)	-
Các khoản khác	-	17.000.000	(17.000.000)	-
	789.787.571	2.042.880.273	(2.812.666.364)	20.001.480

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuế giá trị gia tăng:
 Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Công ty được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học công nghệ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2020 VND	2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.961.078.599	8.308.636.671
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.205.890.776	3.151.174.757
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	6.166.969.375	11.459.811.428
- Thu nhập được ưu đãi thuế	1.332.290.060	3.781.732.250
- Thu nhập không được ưu đãi thuế	4.834.679.315	7.678.079.178
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế suất được ưu đãi	0%	0%
- Thuế suất phổ thông	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	966.935.863	1.535.615.836
Điều chỉnh thuế TNDN những năm trước chuyển sang	(808.494.416)	258.566.150
Tổng thuế TNDN phải nộp	158.441.447	1.794.181.986

5.13 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<i>Phải trả của các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh - ký quỹ bảo lãnh hợp đồng	-	90.000.000
Công ty TNHH Dược Phẩm Đại Việt Á - ký quỹ bảo lãnh hợp đồng	-	45.000.000
<i>Phải trả của các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Công ty Cổ phần Dược phẩm LADUCA - ký quỹ bảo lãnh hợp đồng	500.000.000	-
Phải trả tiền cổ tức	53.656.250	56.284.900
Phải trả ngắn hạn khác	21.200.000	81.800.000
	574.856.250	273.084.900

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.14 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Ngân hàng BIDV	32.986.634.421	32.986.634.421	18.866.632.498	18.866.632.498
Các đối tượng khác	23.384.726.288	23.384.726.288	31.332.345.602	31.332.345.602
Vay dài hạn đến hạn trả	13.761.564.000	13.761.564.000	10.222.934.750	10.222.934.750
	70.132.924.709	70.132.924.709	60.421.912.850	60.421.912.850

Chi tiết số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Hạn mức vay VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	31/12/2020 VND
Ngân hàng BIDV	65.000.000.000	7 tháng	4,5% - 6,0%	32.986.634.421
Vay cá nhân	Theo hợp đồng	12 tháng	6,5%	23.384.726.288
				56.371.360.709

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngân hàng VND	Vay nhân viên Công ty VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	18.866.632.498	31.332.345.602	10.222.934.750	60.421.912.850
Số tiền vay trong năm	109.320.711.342	2.865.639.722	-	112.186.351.064
Số tiền vay đã trả trong năm	(95.200.709.419)	(10.813.259.036)	(10.222.934.750)	(116.236.903.205)
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-	13.761.564.000	13.761.564.000
Tại ngày 31/12/2020	32.986.634.421	23.384.726.288	13.761.564.000	70.132.924.709

5.14.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Quỹ khoa học công nghệ	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng ABbank	-	-	33.050.000	33.050.000
Ngân hàng BIDV	10.575.375.054	10.575.375.054	19.019.375.054	19.019.375.054
Ngân hàng MBBank	666.219.000	666.219.000	1.959.783.000	1.959.783.000
Ngân hàng Vietcombank	3.572.379.320	3.572.379.320	6.861.379.320	6.861.379.320
	16.813.973.374	16.813.973.374	31.873.587.374	31.873.587.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Chi tiết số dư vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Mục đích vay	31/12/2020 VND
Quỹ khoa học công nghệ	5 năm	4,28%	Mua tài sản cố định	2.000.000.000
Ngân hàng BIDV	7 năm	10,70%	Mua tài sản cố định	10.575.375.054
Ngân hàng MBBank	5 năm	9,8% - 10%	Mua tài sản cố định	666.219.000
Ngân hàng Vietcombank	5 năm	7,6% - 10,5%	Mua tài sản cố định	3.572.379.320
				16.813.973.374

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Vay ngân hàng VND	Vay tổ chức khác VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	27.873.587.374	4.000.000.000	31.873.587.374
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.298.050.000)	-	(1.298.050.000)
Kết chuyển sang vay và nợ đến hạn trả	(11.761.564.000)	(2.000.000.000)	(13.761.564.000)
Tại ngày 31/12/2020	14.813.973.374	2.000.000.000	16.813.973.374

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn

	Tổng nợ VND	Từ dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND
Tại ngày 31/12/2020			
Vay ngân hàng	26.575.537.374	11.761.564.000	14.813.973.374
Quỹ khoa học công nghệ	4.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
	30.575.537.374	13.761.564.000	16.813.973.374
Tại ngày 01/01/2020			
Vay ngân hàng	36.096.522.124	8.222.934.750	27.873.587.374
Quỹ khoa học công nghệ	6.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000
	42.096.522.124	10.222.934.750	31.873.587.374

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tại các ngân hàng được đảm bảo bằng hình thức thế chấp giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh 5.7).

5.15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2020 VND	2019 VND
Tại ngày 01 tháng 01	3.631.575.579	3.877.219.266
Trích quỹ trong năm	506.540.176	941.844.722
Sử dụng quỹ	(2.430.855.325)	(1.187.488.409)
Tại ngày 31 tháng 12	1.707.260.430	3.631.575.579

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.16 Vốn chủ sở hữu

5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Nguồn kinh phí VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	53.982.500.000	33.634.115.000	16.994.798.937	12.238.814.818	-	116.850.228.755
Tăng vốn trong năm	9.176.780.000	-	-	(9.176.780.000)	-	-
Lãi năm 2019	-	-	-	6.514.454.685	-	6.514.454.685
Trích lập quỹ	-	-	2.318.476.780	(2.318.476.780)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(941.844.722)	-	(941.844.722)
Nhận vốn từ ngân sách cấp	-	-	-	-	414.800.000	414.800.000
Sử dụng kinh phí sự nghiệp	-	-	-	-	(182.613.228)	(182.613.228)
Tại ngày 31/12/2019	63.159.280.000	33.634.115.000	19.313.275.717	6.316.168.001	232.186.772	122.655.025.490
Tại ngày 01/01/2020	63.159.280.000	33.634.115.000	19.313.275.717	6.316.168.001	232.186.772	122.655.025.490
Lãi năm 2020	-	-	-	4.802.637.152	-	4.802.637.152
Trích lập quỹ	-	-	506.540.176	(506.540.176)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(506.540.176)	-	(506.540.176)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.315.928.000)	-	(6.315.928.000)
Sử dụng kinh phí sự nghiệp	-	-	-	-	(221.559.600)	(221.559.600)
Tại ngày 31/12/2020	63.159.280.000	33.634.115.000	19.819.815.893	3.789.796.801	10.627.172	120.413.634.866



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.16.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2020		01/01/2020	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	17.929.300.000	28,39%	17.929.300.000	28,39%
Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á	14.495.010.000	22,95%	14.495.010.000	22,95%
Bà Huỳnh Thị Nguyên Thủy	15.414.510.000	24,41%	15.414.510.000	24,41%
Các cổ đông khác	15.320.460.000	24,26%	15.320.460.000	24,26%
	63.159.280.000	100%	63.159.280.000	100%

5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.315.928	6.315.928
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.315.928	6.315.928
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	6.315.928	6.315.928
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	6.315.928	6.315.928
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	6.315.928	6.315.928

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

5.16.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và tạm trích quỹ như sau:

	VND
Chia cổ tức	6.315.928.000
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020	506.540.176
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	506.540.176
	7.329.008.352

5.19 Ngoại tệ các loại

	31/12/2020	01/01/2020
Dollar Mỹ (USD)	15.882,69	11.524,61

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng	244.828.327.862	292.716.586.039

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh 9.2

6.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2020 VND	2019 VND
Hàng bán bị trả lại	81.136.913	791.730.983

6.2 Giá vốn hàng bán

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn từ bán hàng	198.275.658.577	232.807.619.891

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	54.090.482	377.274.253
Lãi chênh lệch tỷ giá	68.924.185	2.862.514
	123.014.667	380.136.767

6.4 Chi phí tài chính

	2020 VND	2019 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	7.378.838.542	8.056.192.804
Lỗ chênh lệch tỷ giá	186.143.026	220.192.007
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	46.790.400	22.056.900
	7.611.771.968	8.298.441.711

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
 Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

6.5 Chi phí bán hàng

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	5.343.661.907	6.120.073.330
Chi phí bán hàng khác	10.205.422.064	15.485.442.920
	15.549.083.971	21.605.516.250

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.201.415.448	14.436.251.004
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.538.440.035	8.125.703.588
	20.739.855.483	22.561.954.592

6.7 Thu nhập khác

	2020 VND	2019 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.218.849.857	67.065.828
Trong đó:		
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	4.500.000.000	68.250.000
- Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	(3.281.150.143)	(1.184.172)
Tiền hỗ trợ bán hàng, chiết khấu được hưởng	212.195.000	509.633.161
Thu nhập khác	836.198.125	789.140.954
	2.267.242.982	1.365.839.943

6.8 Chi phí khác

	2020 VND	2019 VND
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	70.662.651
Chi phí khác	-	18.000.000
	-	88.662.651

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	143.256.287.292	181.819.252.769
Chi phí nhân công	27.383.588.250	33.404.648.058
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.563.607.269	10.114.751.307
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.903.608.925	19.141.515.997
Chi phí khác	17.097.986.732	9.721.376.493
	206.205.078.468	254.201.544.624

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.802.637.152	6.514.454.685
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(506.540.176)	(198.526.685)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.296.096.976	6.315.928.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(cổ phiếu)	6.315.928	5.627.670
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	680	1.122

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2020	2019
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.315.928	5.398.250
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 09 năm 2019 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	229.420
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.315.928	5.627.670

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

7.1 Các giao dịch không bằng tiền

	2020 VND	2019 VND
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	9.176.780.000

7.2 Tiền thu từ đi vay

	2020 VND	2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	112.186.351.064	109.112.501.795

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	2020 VND	2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	117.534.953.205	112.698.464.674

8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Hội đồng quản trị xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

i Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

25-02
C. TY
KHU
DAN
T. N.
ANH
HO
IP.C

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

ii Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Các khoản vay và nợ	70.132.924.709	16.813.973.374	86.946.898.083
Phải trả người bán	30.944.181.337	-	30.944.181.337
Phải trả khác và chi phí phải trả	574.856.250	-	574.856.250
	101.651.962.296	16.813.973.374	118.465.935.670
Ngày 01 tháng 01 năm 2020			
Các khoản vay và nợ	60.421.912.850	31.873.587.374	92.295.500.224
Phải trả người bán	37.130.931.692	-	37.130.931.692
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.903.332.483	-	1.903.332.483
	99.456.177.025	31.873.587.374	131.329.764.399

Tài sản đảm bảo

Công ty đã dùng giá trị tài sản cố định của mình để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 (xem tại thuyết minh số 5.7).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	43.864.923.419	59.089.377.524	43.864.923.419	59.089.377.524
Các khoản phải thu khác	535.502.642	507.911.758	535.502.642	507.911.758
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.495.810.470	9.577.659.879	17.495.810.470	9.577.659.879
	61.896.236.531	69.174.949.161	61.896.236.531	69.174.949.161
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	86.946.898.083	92.295.500.224	86.946.898.083	92.295.500.224
Phải trả người bán	30.944.181.337	37.130.931.692	30.944.181.337	37.130.931.692
Phải trả khác và chi phí phải trả	574.856.250	1.903.332.483	574.856.250	1.903.332.483
	118.465.935.670	131.329.764.399	118.465.935.670	131.329.764.399

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2020 VND	2019 VND
Lương	1.605.157.571	2.422.005.540
Thù lao và các khoản khác	669.677.350	754.500.000
	2.274.834.921	3.176.505.540

9.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	2020 VND	2019 VND
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	Bán hàng/dịch vụ	27.688.269.201	35.480.237.544
	Mua hàng/dịch vụ	2.455.683.950	5.232.598.680

Số dư các khoản phải thu, phải trả với các bên có liên quan

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh	Phải thu bán hàng	1.783.229.339	3.978.214.533
	Phải trả mua hàng	1.161.061.190	1.310.797.199
	Người mua trả trước	267.029.062	142.105.000
	Phải trả khác	-	90.000.000
Công ty TNHH Dược Phẩm Đại Việt Á	Phải trả khác	-	45.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

9.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính chủ yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo các bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Hội đồng quản trị đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.



TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Người lập biểu



LÊ THỊ MỸ TIÊN
Kế toán trưởng



PHẠM QUANG BÌNH
Chủ tịch HĐQT

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2021



Chất lượng
Toàn diện
Tipharco
Vì sức khỏe cộng đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

Tiền Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



DS. Phạm Quang Bình

ma